



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *132* /TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4970/CTBNI-TTHT ngày 25/10/2023 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh về thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 19/4/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật thuế GTGT 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 31/2012/QH13) quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư;

Căn cứ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015) quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP) quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn về hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ và sửa đổi bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Căn cứ khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế;

Căn cứ Điều 71 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về hồ sơ hoàn thuế;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/2/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định hồ sơ khai thuế;

Căn cứ Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 (có hiệu lực thi hành ngày 25/4/2021) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và áp dụng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan;

Căn cứ khoản 3, điểm c khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất.

Căn cứ các quy định trên, do công văn của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh không có hồ sơ, tài liệu kèm theo, không rõ điều kiện đáp ứng đối với doanh nghiệp chế xuất theo pháp luật về quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT, đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT: thực hiện theo quy định pháp luật về thuế GTGT.

Về hồ sơ khai thuế, hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư: thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế để xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, KK – TCT;
- Website – TCT;
- Lưu: VT, CS.

(4/3)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Thị Minh Hiền